

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 03-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Xuân Tý

2/ Ông Nguyễn Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chi Lăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

VÕ VŨ T - sinh năm: 1985 tại huyện C, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th và bà Võ Thị S; có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 05/9/2017, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 06/3/2017 (bị bắt, tạm giam trong vụ án khác; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 5 – Bộ Công an). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H Việt Nam

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà P, số 20 N, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông D – sinh năm 1972

Trú tại: Căn hộ số B, Tòa tháp T, M TĐ, 159 X, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Thanh B – sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà P, số 20 N, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 18/4 khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Phạm Chí V – sinh năm 1984 (Vắng mặt).
2. Dương Ngọc H1 – sinh năm 1991 (Vắng mặt).
3. Phạm Thị Thùy T2 – sinh năm 1994 (Vắng mặt).
4. Nguyễn Hồng N – sinh năm 1993 (Vắng mặt).
5. Ngô Mỹ N1 – sinh năm 1992 (Vắng mặt).
6. Phạm Hải Đ – sinh năm 1992 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2011, Võ Vũ T biết được Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H Việt Nam (Công ty H Việt Nam) có thỏa thuận cung cấp dịch vụ cho vay tiền trả góp để mua hàng hóa Công ty cổ phần Đ với thủ tục đơn giản, dễ dàng chỉ cần dùng giấy Chứng minh nhân dân (CMND), Giấy phép lái xe (GPLX) thì có thể vay được tiền nên T đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách chỉnh sửa giấy CMND, GPLX của người khác để làm thủ tục ký hợp đồng vay tiền trả góp nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty H. Tại địa bàn tỉnh Hậu Giang bị can T đã thực hiện hai vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty H với tổng số tiền là 15.036.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang: Vào ngày 05/02/2016, Võ Vũ T đến cửa hàng Đ thuộc khu vực 2, phường A, thị xã L, tỉnh Hậu Giang mua điện thoại di động Samsung MW A5 2016 giá 8.990.000 đồng, T trả trước 2.697.000 đồng, còn lại 6.293.000 đồng T ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty H, T gặp Phạm Thị Thùy T2 là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty H lập hợp đồng tín dụng số 3660309444 để vay số tiền 6.496.000 đồng (trong đó trả cho cửa hàng Đ số tiền là 6.293.000 đồng, mua bảo hiểm vay 203.000 đồng, vay lãi suất 0%, số tiền trả góp hàng tháng là 1.096.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng). Khi cung cấp giấy tờ để làm hợp đồng vay tiền, T sử dụng giấy CMND và GPLX mang tên Dương Ngọc H1 mà T mua ở sòng bạc Sunday, Campuchia vào khoảng tháng 01/2016, T thay thế ảnh của mình vào giấy CMND và GPLX, thêm chữ n và dấu huyền vào tên H1 thành tên H2, sửa số CMND từ 371324956 thành 371324966 và số GPLX từ 025578 thành 026678 để vay tiền của Công ty H. Sau khi mua được điện thoại, T mang điện thoại vừa mua được bán lại cho một người nam ở thành phố Cần Thơ (không rõ nhân thân) với số tiền 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân và T bỏ trốn không thanh toán tiền đã vay cho Công ty H.

Vụ thứ hai tại huyện C, tỉnh Hậu Giang: Với thủ đoạn tương tự như trên, vào ngày 18/02/2017, Võ Vũ T đến cửa hàng Đ tại ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang mua điện thoại di động Samsung Note 5 giá 12.490.000 đồng, T trả trước 3.747.000 đồng, còn lại 8.743.000 đồng T ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty H, T gặp Nguyễn Hồng N là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty H lập hợp đồng tín dụng số 3708529770 để vay số tiền 9.024.000 đồng (trong đó trả cho cửa hàng Đ số tiền là 8.743.000 đồng, mua bảo hiểm vay 281.000 đồng, vay lãi suất 0%, số tiền trả góp hàng tháng là 1.517.000 đồng, đến ngày 18/8/2017 hết hạn thanh toán). Khi cung cấp giấy tờ để ký hợp đồng vay, T sử dụng giấy CMND và GPLX mang tên Phạm Chí V mà T nhặt được trước đó vào khoảng tháng 01/2017, T thay thế ảnh của mình vào giấy CMND và GPLX, sửa số CMND từ 341230187 thành 341830187 và số GPLX từ 544504 thành 644604 để vay tiền của Công ty H. Sau khi mua được điện thoại, T đem bán lại cho một người nam ở thành phố Cần Thơ (không rõ nhân thân) với số tiền 8.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân và T bỏ trốn không thanh toán tiền đã vay cho Công ty H.

Trong quá trình thực hiện hoạt động phòng chống gian lận, điều tra và kiểm soát nội bộ, Công ty H phát hiện hai hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3708529770 và số 3660309444 là do Võ Vũ T dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty. Vào ngày 20/7/2017 và ngày 01/9/2017, ông Lê Thanh B đại diện theo ủy quyền của Công ty H đến Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện C và Công an thị xã L, tỉnh Hậu Giang để gửi đơn tố giác Võ Vũ T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Võ Vũ T có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Vũ T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Võ Vũ T mức án tù 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 15.036.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.036.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Võ Vũ T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã nêu. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

Vào các ngày 05/02/2016 và 18/02/2017, bị cáo Võ Vũ T đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng giấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe giả làm thủ tục ký kết hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty H để mua điện thoại di động tại cửa hàng Đ thị xã L và huyện C, tỉnh Hậu Giang. Số tiền bị cáo vay của Công ty H vào ngày 05/02/2016 là 6.496.000 đồng và vào ngày 18/02/2017 là 9.024.000 đồng, tổng cộng là 15.520.000 đồng, trừ phí bảo hiểm với số tiền 203.000 + 281.000 = 484.000 đồng, còn lại số tiền là 15.036.000 đồng. Sau đó, bị cáo bỏ trốn không thanh toán tiền vay cho Công ty H. Hành vi của bị cáo bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng đã cấu thành tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định của Bộ luật

Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Võ Vũ T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không chỉ gây thiệt hại đến tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chứng minh được là 02 lần nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngoài 04 bản án mà Tòa án nhân dân các huyện thuộc tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo thì bị cáo còn bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với 10 lần phạm tội, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với 02 lần phạm tội và Tòa án nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ cũng đang thụ lý vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo. Bên cạnh đó, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngoài việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài, sinh sống thì bị cáo không có nghề nghiệp nào khác. Xét thấy bị cáo có ý phạm tội trên 05 lần về cùng một tội phạm và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính đã đủ căn cứ để xác định bị cáo “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Lẽ ra bị cáo phải bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, do Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo phạm tội tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đây là tình tiết mới chứng minh được qua tranh tụng tại phiên tòa, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên vẫn xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhưng áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cao nhất là đến 03 năm tù. Tuy nhiên, do Công ty H có 100% vốn của doanh nghiệp nước Hà Lan và người

đại diện theo pháp luật là người có quốc tịch nước ngoài nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hậu Giang để điều tra theo thẩm quyền và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để xét xử. Mặt khác, xét thấy đây là vụ án có tính chất phức tạp do bị cáo phạm tội và bị điều tra, truy tố, xét xử ở nhiều nơi ngoài tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang chấp nhận thụ lý giải quyết vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 15.036.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngoài 04 bản án của Tòa án nhân dân thị xã T1, thành phố R, huyện G, huyện V thuộc tỉnh Kiên Giang đã xét xử đối với bị cáo thì bị cáo còn bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử; tuy nhiên, hồ sơ vụ án chưa thể hiện có 02 bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp nên chưa có đủ căn cứ để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Do đó, việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo được xem xét trong giai đoạn thi hành án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269, Điều 271 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Vũ T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Võ Vũ T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo Võ Vũ T phải bồi thường cho bị hại Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền là 15.036.000đ (Mười lăm triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Vũ T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 751.800đ (Bảy trăm năm mươi một nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (3b)
- Trại tạm giam; (1b)
- PV27, PC45, PC81 CA tỉnh HG; (3b)
- Bị cáo; đương sự; (2b)
- Cục THADS tỉnh HG; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh HG; (1b)
- CA xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA, THS, VP. (3b)

(Đã ký)

Nguyễn Hồ Tâm Tú

